

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 7 - 2021

“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Thành
2. Ông Trương Hải Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/7/2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLS-HNGĐ ngày 04/3/2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 18/6/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Đội 3, thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Đội 4, thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 03/3/2021, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày: Chị và anh Lê Văn H chung sống với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Q vào ngày 15/01/2016. Quá trình chung sống, vợ chồng chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh H không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về nhà quậy phá. Chị T xác định không thể tiếp tục chung sống với anh H, vợ chồng sống ly thân đã lâu mà không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn H. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Võ H, sinh ngày

25/4/2017. Nguyên vọng của chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con vì anh H bị bệnh tật, không tự lao động tạo ra thu nhập và chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Về nợ chung: Không có. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Lê Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến anh H hợp lệ nhưng anh H đều vắng mặt; do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 5 năm 2021, anh Lê Văn H xác nhận các văn bản tố tụng do Tòa án gửi theo dịch vụ bưu chính viễn thông anh đều nhận được, nhưng vì lý do cá nhân, anh không đến Tòa án theo giấy triệu tập và theo thông báo của Tòa án. Về nội dung vụ án, anh Lê Văn H trình bày: Anh và chị Võ Thị T là vợ chồng, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/01/2016 tại UBND xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy. Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Võ H, sinh ngày 25/4/2017. Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Ý kiến của anh H về quan hệ tình cảm: Anh H đồng ý ly hôn với chị T; về quan hệ con cái: Anh H đồng ý giao con chung tên là Lê Võ H, sinh ngày 25/4/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh H không đóng góp cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh không có việc làm, không có thu nhập.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử cho chị Võ Thị T được ly hôn anh Lê Văn H; giao cho chị Võ Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Võ H, sinh ngày 25/4/2017; anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu do chị T có đủ điều kiện nuôi con và nghĩa vụ án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến các đương sự hợp lệ nhưng bị đơn, anh Lê Văn H vắng mặt; do đó vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa ngày 18/6/2021, nhưng bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên

toà. Tại phiên toà lần thứ hai, bị đơn anh Lê Văn H vẫn vắng mặt, mặc dù Toà án đã thực hiện tổng đạt quyết định hoãn phiên toà hợp lệ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ, con; dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt; xét chị T xin ly hôn anh H vì mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài; tại biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2021, anh H trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho chị Võ Thị T được ly hôn với anh Lê Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Xét nguyện vọng của chị T xin được trực tiếp nuôi con chung là Lê Võ H, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con vì chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi con; ý kiến của anh H đồng ý giao con chung Lê Võ H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con vì không có khả năng, điều kiện cấp dưỡng. Hội đồng xét xử giao cho chị T được trực tiếp nuôi con chung Lê Võ H, sinh ngày 25/4/2017; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu, do chị T có đủ khả năng và điều kiện nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị T và anh Lê Văn H không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị T được ly hôn anh Lê Văn H.

2/ Về quan hệ con cái: Giao cho chị Võ Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Võ H, sinh ngày 25/4/2017; anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu do chị T có đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0001203 ngày 04 tháng 3 năm 2021. Chị Võ Thị T đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2021); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Mai Thủy; (Số giấy CNKH: 03/2016)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn